

Số: 2643 /TB-ĐHQN

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên
năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ngày 29 tháng 01 năm 2026, công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập theo quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Nhà trường thông báo đến sinh viên thuộc đối tượng chính sách nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ

1. Miễn, giảm học phí

1.1. Đối tượng miễn 100% học phí

- Sinh viên là con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh.
- Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật.
- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa (từ 16 đến 22 tuổi) được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.
- Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) có nơi thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.2. Đối tượng giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn.

1.3. Đối tượng giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

1.4. Hồ sơ cần nộp

- Sinh viên đã được xét miễn, giảm học phí ở kỳ 2 năm học 2025-2026 *không cần phải nộp hồ sơ*, trừ các trường hợp dưới đây:

+ Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo: *nộp Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí kèm theo bản sao có công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo của năm được hưởng. Đối với các trường hợp chủ hộ nghèo/cận nghèo là ông/bà nội, ngoại thì phải có giấy xác nhận thân nhân do UBND xã, phường cấp.*

+ Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn: *nộp Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí kèm theo bản photo Thông tin cư trú (Chụp, in thông tin cư trú trên VNEID có đầy đủ thông tin cá nhân và cha hoặc mẹ là chủ hộ), không cần xác nhận của địa phương.*

- Sinh viên khóa 49 thuộc đối tượng được miễn, giảm nếu chưa nộp Hồ sơ miễn, giảm học phí khi nhập học thì nộp đầy đủ như quy định.

2. Hỗ trợ chi phí học tập

2.1. Đối tượng được hưởng

Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (trừ các sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người).

2.2. Hồ sơ cần nộp: Đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập kèm theo bản sao có công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo của năm được hưởng. Đối với các trường hợp chủ hộ nghèo/cận nghèo là ông/bà nội, ngoại thì phải có giấy xác nhận thân nhân do UBND xã, phường cấp.

3. Trợ cấp xã hội

3.1. Đối tượng được hưởng

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa (từ 16 đến 22 tuổi) được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật.

3.2. Hồ sơ cần nộp

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn: *nộp Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội kèm theo bản photo Thông tin cư trú (Chụp, in thông tin cư trú trên VNEID có đầy đủ thông tin cá nhân và cha hoặc mẹ là chủ hộ), không cần xác nhận của địa phương.*

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa (từ 16 đến 22 tuổi) được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: *nộp Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội kèm theo bản sao có công chứng Giấy xác nhận con mồ côi của UBND xã, phường hoặc Giấy chứng tử của bố và mẹ kèm theo Quyết định trợ cấp xã hội và sổ nhận trợ cấp hàng tháng.*

- Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật: *nộp Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội kèm theo bản sao có công chứng Giấy giám định suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên do Hội đồng giám định Y khoa có thẩm quyền cấp.*

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian: Từ ngày 14/9/2026 đến hết ngày 02/10/2026.

2. Địa điểm: Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên (Phòng 25, nhà A4).

3. Người phụ trách: ThS. Đào Phương Hoa (Điện thoại: 0935.899.368).

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đầy đủ, kịp thời nội dung trên đến toàn thể sinh viên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Khoa;
- Lưu: VT, TS&CTSV. 

